

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-BNV ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 114/TTr-SNV ngày 01/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** (Hai) thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng NC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG						
LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG						
1		Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc. - Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc. - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền

						địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2		Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc. - Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc. - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

I. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP), nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan.

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP), trong thời hạn 10 ngày làm việc.

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định;

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng, gồm:

- Bản khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 01/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

- Bản sao được chứng thực từ Bảng “Tổ quốc ghi công”, bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tùy theo đối tượng xét tặng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b) Hồ sơ trình xét tặng, gồm:

- Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 05/BMVNAH và Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

- Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 03/BMVNAH (nếu có); Biên bản xét đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 04/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

- Các giấy tờ quy định tại hồ sơ đề nghị xét tặng (nêu trên).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.

- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.

- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.8. Phí, Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mẫu số 01/BMVNAH).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử bằng hình thức phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

- Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự thống nhất trình xét tặng hoặc truy tặng của các cấp chính quyền và không có ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đúng thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Mẫu số 01/BMVNAH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:; tên gọi khác:
 ngày, tháng, năm sinh:
 Số định danh cá nhân.....;
 Quê quán:
 Nơi cư trú:.....
 Thuộc trường hợp: *(ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)*
 gồm:

TT	Họ và tên liệt sĩ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh *(về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)*

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.
- Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

ngày... tháng... năm...

ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã nơi tiếp nhận bản khai
 Nội dung khai và chữ ký trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu)

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Họ và tên

Mẫu số 03/BMVNAH

UBND TỈNH.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Hôm nay, vào hồi ... giờ ngày /.../....., tại UBND xã (phường,
thị trấn)

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà) đại diện lãnh đạo UBND cấp xã;
2. Ông (bà) đại diện UBMTTQ cấp xã;
3. Ông (bà) đại diện Công an cấp xã;
4. Ông (bà) đại diện Ban CHQS cấp xã;
5. Ông (bà) cán bộ LĐTBXH cấp xã;
6. Ông (bà) đại diện Hội CCB cấp xã;
7. Ông (bà) đại diện Hội phụ nữ cấp xã.

(các thành phần khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định)

Lập biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh
hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Nghị định
số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ đối với bà
.....sinh năm.....

Nguyên quán hoặc quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày.../.../ đến ngày.....

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn)
và Nhà văn hóa thôn (xóm).....

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND xã (phường,
thị trấn) không (hoặc có) nhận được ý kiến
khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân
về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự
Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với
bà..... nêu trên.

Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có):.....

Vậy, UBND xã (phường, thị trấn)tiến hành lập biên bản để hoàn
thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu
vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với
bà.....theo quy định hiện hành.

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ.....cùng ngày.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. UBND CẤP XÃ

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Mẫu số 04/BMVNAH

UBND TỈNH

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN****Xét đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

Hôm nay, ngày... tháng... năm tại ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm: 20

1.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

2. Bà: ; năm sinh: ;
vì đã có: là liệt sĩ; con là thương
bình

suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.....

Hội nghị kết thúc hồi..... giờ ngày tháng năm

..... .. ngày tháng năm...

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. ĐẢNG ỦY
(Ký, đóng dấu)

TM/UBND CAP XA
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Mẫu số 05/BMVNAH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TTr-...²........³....., ngày.....tháng....năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng
đanh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Kính gửi:

Căn cứ Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số /20.../NĐ-CP ngày ... /... /20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ⁴..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹.....;

.....⁵.....trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đã được.....¹..... xét duyệt, thẩm định trong đó có trường hợp đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại⁶....., và đúng về đối tượng, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành,¹.....kính trình.....:

Xét, trìnhtặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho..... cá nhân.

Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1.....

2.....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị kèm theo)

Kính trình..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...^{7... 8}

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Địa danh.
- ⁴ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trình.
- ⁵ Số lượng đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
- ⁶ Ghi rõ căn cứ đề nghị (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ⁷ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ⁸ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”
(Kèm theo Tờ trình số /TTr.... ngày tháng năm ... của)

TT	Thông tin về bà mẹ				Thông tin về liệt sĩ, thương binh								Ghi chú
	Họ và tên; Số định danh cá nhân (nếu có)	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán hoặc Quê quán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc Nơi cư trú;	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số hồ sơ)	Số GCNTB	Tỷ lệ TT	
							Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

* Ghi chú: Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, từ trần, liệt sĩ.

ngàytháng.....năm..

TM. UBND

(Ký, đóng

dấu)

Họ và tên

2. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP), nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan.

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP, trong thời hạn 10 ngày làm việc.

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định.

+ Ký Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị truy tặng, gồm:

- Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 02/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo số 83/2025/NĐ-CP.

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”, bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tùy theo đối tượng truy tặng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b) Hồ sơ trình truy tặng, gồm:

- Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 05/BMVNAH và Danh sách đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 06/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

- Biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 03/BMVNAH (nếu có); Biên bản xét đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo Mẫu số 04/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

- Các giấy tờ quy định tại hồ sơ đề nghị truy tặng (nêu trên).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

- Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc.

- Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc.

- Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Bản khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mẫu số 02/BMVNAH).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử bằng hình thức phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

- Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự thống nhất trình xét tặng hoặc truy tặng của các cấp chính quyền và không có ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đúng thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1. Phần khai về người thờ cúng bà mẹ

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm: 20

Nguyên quán hoặc quê quán:

.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....

.....

Ngày tháng năm hy sinh (nếu là liệt sĩ), từ trần:

..... tại.....;

Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)..... !.... ’..... gồm:

TT	Ho và tên liệt sĩ; Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC; Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tảo giá; con nuôi; tình hình thân nhân; khi mẹ còn sống ở với ai)

.....

.....

.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao được chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”.
- Bản sao được chứng thực từ Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):.....

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

ngày... tháng... năm...

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của UBND cấp xã nơi tiếp nhận bản khai

Nội dung khai và chữ ký trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên

UBND TỈNH.....
UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

Hôm nay, vào hồi ...giờ ngày /.../....., tại UBND xã (phường,
thị trấn)

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà) đại diện lãnh đạo UBND cấp xã;
2. Ông (bà) đại diện UBMTTQ cấp xã;
3. Ông (bà) đại diện Công an cấp xã;
4. Ông (bà) đại diện Ban CHQS cấp xã;
5. Ông (bà) cán bộ LĐTBXH cấp xã;
6. Ông (bà) đại diện Hội CCB cấp xã;
7. Ông (bà) đại diện Hội phụ nữ cấp xã.

(các thành phần khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định)

Lập biên bản kết quả niêm yết công khai đề nghị tặng hoặc truy tặng danh
hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Nghị định
số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ đối với bà
.....sinh năm.....

Nguyên quán hoặc quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi cư trú:.....

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày.../.../ đến ngày.....

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn)
và Nhà văn hóa thôn (xóm).....

Trong thời gian niêm yết công khai, UBND xã (phường,
thị trấn) không (hoặc có) nhận được ý kiến
khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân
về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự
Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với
bà.....nêu trên.

Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có):.....

Vậy, UBND xã (phường, thị trấn)tiến hành lập biên bản để hoàn
thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu
vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với
bà.....theo quy định hiện hành.

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ.....cùng ngày.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

TM. UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, đóng dấu)
Họ và tên

Mẫu số 04/BMVNAH

UBND TỈNH
UBND XÃ.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN**
Xét đề nghị tặng hoặc truy tặng
danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

Hôm nay, ngày... tháng... năm tại ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1.

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm: 20

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà: năm sinh: ;

vì đã có:..... là liệt sĩ;con là thương binh

suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.....

Hội nghị kết thúc hồi..... giờ ngày thángg năm

..... .. ngày tháng năm...

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ
(Ký, ghi rõ họ và tên)**TM. ĐẢNG ỦY**
(Ký, đóng dấu)**TM/UBND CAP XA**
(Ký, đóng dấu)**Họ và tên****Họ và tên**

Mẫu số 05/BMVNAH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TTr-...²...

.....³....., ngày.....tháng....năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng hoặc truy tặng
đanh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Kính gửi:

Căn cứ Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

Căn cứ Nghị định số /20.../NĐ-CP ngày ... /... /20... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ⁴..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹.....;

.....⁵.....trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đã được.....¹..... xét duyệt, thẩm định trong đó có trường hợp đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại⁶....., và đúng về đối tượng, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành,¹.....kính trình.....:

Xét, trìnhtặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho..... cá nhân.

Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1.
2.

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị kèm theo)

Kính trình xem xét, quyết định.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...^{7...8}

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ³ Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁴ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Địa danh.
- ⁹ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trình.
- ¹⁰ Số lượng đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
- ¹¹ Ghi rõ căn cứ đề nghị (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ¹² Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹³ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”
(Kèm theo Tờ trình số /TTr- ... ngày... tháng ... năm ... của.....)

TT	Thông tin về bà mẹ				Thông tin về liệt sĩ, thương binh								Ghi chú
	Họ và tên; Số định danh cá nhân (nếu có)	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán hoặc Quê quán; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc Nơi cư trú;	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số hồ sơ)	Số GCNTB	Tỷ lệ TT	
							Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

* Ghi chú: Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, tử trần, liệt sĩ.

...ngày..tháng.....năm.....

TM. UBND.....

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên